

Số: 05/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-KĐCL ngày 09/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-KĐCL ngày 19/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XXI ngày 11-12/02/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường và đã được Nhà trường đồng thuận. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng, Kết quả hoạt động đều đạt từ 3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong Phụ lục I).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

(Kèm theo Nghị quyết số: 05/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 02 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình	Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	4,14	Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,99
Tiêu chuẩn 1	4,00	Tiêu chuẩn 13	4,00
Tiêu chuẩn 2	4,25	Tiêu chuẩn 14	4,00
Tiêu chuẩn 3	4,25	Tiêu chuẩn 15	4,20
Tiêu chuẩn 4	4,00	Tiêu chuẩn 16	3,75
Tiêu chuẩn 5	4,00	Tiêu chuẩn 17	4,25
Tiêu chuẩn 6	4,29	Tiêu chuẩn 18	4,00
Tiêu chuẩn 7	3,80	Tiêu chuẩn 19	4,00
Tiêu chuẩn 8	4,50	Tiêu chuẩn 20	4,00
Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	4,10	Tiêu chuẩn 21	3,75
Tiêu chuẩn 9	4,33	Mục 4. Kết quả hoạt động	3,81
Tiêu chuẩn 10	4,50	Tiêu chuẩn 22	3,75
Tiêu chuẩn 11	3,75	Tiêu chuẩn 23	4,00
Tiêu chuẩn 12	3,80	Tiêu chuẩn 24	4,00
		Tiêu chuẩn 25	3,50

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Nghị quyết số: 05/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 02 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên giai đoạn 2017-2021 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi thể hiện được lĩnh vực và vị thế đặc thù của Nhà trường trong khu vực trung du miền núi phía Bắc, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Đại học Thái Nguyên; hệ thống quản trị được thành lập theo các quy định, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; công cụ và nhân sự, được rà soát, kiện toàn và cập nhật, đáp ứng tốt các yêu cầu của công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và yêu cầu phát triển của Trường. Cơ cấu quản lý rõ ràng phù hợp với quy định của pháp luật, của Đại học Thái Nguyên, được rà soát, đáp ứng yêu cầu phát triển qua các giai đoạn. Chiến lược phát triển tương đối toàn diện các lĩnh vực; các chỉ tiêu phấn đấu chính được xác lập phù hợp với Kế hoạch chiến lược, chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Nội dung các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học được điều chỉnh phù hợp với các chủ trương của Đảng, Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Thái Nguyên. Công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ đáp ứng tốt nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Tình hình tài chính ổn định, cơ bản đảm bảo nguồn lực cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị công nghệ thông tin, các nguồn học liệu được đầu tư, được giám sát, đánh giá hiệu quả, bảo trì và sửa chữa thường xuyên. Mạng lưới hợp tác trong nước và hợp tác quốc tế đa dạng, khai thác được thế mạnh là trường sư phạm trọng điểm, tham gia Dự án ETEP. Các chính sách, kế hoạch đối ngoại được triển khai, giám sát và được cải thiện để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của Trường.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống đảm bảo chất lượng được thiết lập theo mô hình ba cấp, phù hợp với mô hình của Đại học Thái Nguyên và vận hành khá hiệu quả. Đội ngũ cán bộ chuyên trách có năng lực thực hiện công tác đảm bảo chất lượng; chính sách chất lượng được xây dựng và thực thi đảm bảo cho việc thực hiện các kế hoạch chiến lược và nhiệm vụ đảm bảo chất lượng hàng năm. Công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo được thực hiện định kỳ và đạt kết quả tốt; các tồn tại được phát hiện được khắc phục, cải tiến. Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong hỗ trợ kịp thời cho các cấp ra quyết định trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động. Công nghệ thông tin bước đầu được ứng dụng trong việc thu thập thông tin và quản lý dữ liệu đảm bảo chất lượng, quy trình lập kế hoạch, xây dựng các chỉ số thực hiện chính được thiết lập, rà soát và cải tiến để đáp ứng mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng theo từng giai đoạn phát triển và hướng đến đáp ứng các quy định của Đại học Thái Nguyên.

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Chính sách tuyển sinh, tiêu chí tuyển sinh rõ ràng, cụ thể, cập nhật, được công bố công khai; kết quả tuyển sinh khá ổn định. Việc mở mới và cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định trên cơ sở tham khảo ý kiến của các bên liên quan và yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới. Triết lý giáo dục được chuyển tải vào các chương trình đào tạo, chương trình đào tạo và phương pháp dạy - học

được xây dựng và vận hành theo tiêu chuẩn CDIO, OBE và mô hình giáo dục 4.0; chú trọng khả năng tự học của người học và có sự tham gia của nhà tuyển dụng/giáo viên có kinh nghiệm của cơ sở giáo dục phổ thông vào quá trình đào tạo. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế khá đa dạng, có đầy đủ đáp án/ hướng dẫn chấm, rubrics. Năng lực thực hiện chương trình đào tạo của giảng viên tốt (giảng viên có trình độ tiến sỹ trở lên 61%). Kết quả nghiên cứu khoa học có chất lượng về học thuật góp phần nâng cao năng lực đội ngũ và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phổ thông. Hoạt động phục vụ cộng đồng đa dạng, gắn với thế mạnh của Nhà trường, có đóng góp lớn cho địa phương và quốc gia.

4. Về Kết quả hoạt động: Hệ thống quản lý kết quả học tập, rèn luyện của người học được xây dựng, có phần mềm hỗ trợ giúp theo dõi, giám sát tỉ lệ người học tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp. Mức độ phù hợp và đáp ứng yêu cầu công việc, tỷ lệ có việc làm cao (trên 90%). Loại hình, khối lượng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên và người học được xác lập, đối sánh; kết quả nghiên cứu khoa học có sự gia tăng về số lượng và chất lượng, tính ứng dụng cao. Kết quả kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được các địa phương, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Thái Nguyên ghi nhận, đánh giá cao. Các chỉ số tài chính và chỉ số thị trường cơ bản được xác lập, giám sát và đạt được những kết quả ban đầu đáng ghi nhận, được đối sánh, cải tiến chất lượng hướng đến đáp ứng tầm nhìn và sứ mạng của Trường qua các giai đoạn phát triển. Các kết quả công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng của Trường đã đạt được nhiều thành tựu được xã hội và người học ghi nhận và đánh giá cao, đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu chiến lược của Trường.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tham khảo và sử dụng ý kiến của các bên liên quan có quan hệ trực tiếp với Trường trong việc xây dựng, phát triển, đánh giá, điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn. Nội dung điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn cần quan tâm xu hướng đổi mới sáng tạo, Cách mạng công nghiệp 4.0... Đồng thời, cần có các mô tả, hướng dẫn đối với các bên liên quan trong Trường để định hướng các hoạt động. Thực hiện các nghiên cứu có tính mới, sáng tạo trong khoa học giáo dục và phát triển các chương trình đào tạo có tính liên ngành, xuyên ngành nhằm thúc đẩy các giá trị văn hoá, giá trị cốt lõi và hướng đến thực hiện tầm nhìn, sứ mạng của Trường là trở thành đại học sư phạm trọng điểm.

2. Đại học Thái Nguyên sớm ban hành các văn bản theo Thông tư 10/2020 để thuận lợi cho Nhà trường trong việc xây dựng một số văn bản như quy định quản lý tài chính, quy chế tổ chức và hoạt động, nhằm đảm bảo tính cập nhật, giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn trong quá trình hoạt động của cả hệ thống quản trị. Các chương trình công tác theo nhiệm kỳ, kế hoạch hàng năm, công tác chuyên đề của các tổ chức đoàn thể cần thể hiện rõ hơn nội dung thực hiện sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường. Cần phân tích, tổng kết đầy đủ hơn việc cải tiến giảm thiểu rủi ro trong hệ thống quản trị, cách thức quản trị, nhằm tìm các giải pháp hữu hiệu để tăng khả năng giảm thiểu rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của Nhà trường. Hội đồng trường chỉ nên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học sư phạm, trên cơ sở đó Hiệu trưởng ban hành quy định chức năng nhiệm vụ các đơn vị trong trường sẽ tạo được sự chủ động trong việc phân công nhiệm vụ của Ban giám hiệu Nhà trường cho các đơn vị theo đề án vị trí việc làm mà Hội đồng trường đã thông qua.

3. Nghiên cứu và giao Hiệu trưởng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường theo cơ cấu tổ chức và đề án vị trí việc làm mà Hội đồng trường đã quyết định trên cơ sở các chủ trương của Đảng ủy, nhằm tạo sự linh hoạt, năng động trong phân công, quản lý các đơn vị theo chức trách nhiệm vụ. Nghiên cứu chuyển tải đầy đủ nội dung giá trị cốt lõi, đặc biệt là nội dung sáng tạo, hội nhập vào các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, có giải pháp hữu hiệu hơn trong việc định kỳ rà soát, đánh giá sự phù hợp và tính hiệu quả của hệ thống văn bản quản lý; nên định kỳ tổ chức hội nghị đánh giá tính hợp lý về chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong hệ thống tổ chức, phát hiện sự chòng chẹo chức năng nhiệm vụ giữa các đơn vị cũng như tính hợp lý về nhiệm vụ của các đơn vị để kịp thời điều chỉnh. Tăng cường vai trò của Hội đồng trường trong định hướng phát triển, định hướng đầu tư, giảm vai trò tham gia công tác điều hành. Quan tâm hơn đến công tác bồi dưỡng năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ đương nhiệm cũng như đối với cán bộ đã được quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý các cấp.

4. Nên phân công một phòng chức năng phù hợp chịu trách nhiệm chính giúp Ban giám hiệu trong việc theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện chiến lược. Cần thể hiện rõ các nội dung về công tác phục vụ cộng đồng trong Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2025 và các kế hoạch năm học, có quy định quy đổi khối lượng phục vụ cộng đồng sang giờ chuẩn trong nhiệm vụ của giảng viên, nhân viên và hình thức ghi nhận trong đánh giá viên chức, người lao động hằng năm về nhiệm vụ phục vụ cộng đồng. Rà soát lại Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) để xây dựng và hoàn thiện hơn Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPIs), tăng khả năng đo lường, định lượng việc thực hiện nhiệm vụ của các cá nhân, đơn vị gắn với nhiệm vụ được mô tả trong vị trí việc làm. Trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển, cần định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và điều chỉnh các chỉ số, chỉ tiêu phấn đấu chính, giải pháp thực hiện kể cả đầu tư kinh phí. Sau khi ban hành kế hoạch phát triển tổng thể, cần chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch phát triển của một số lĩnh vực trọng yếu và ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch phát triển của đơn vị mình để thực hiện kế hoạch phát triển chung của Trường.

5. Tiếp tục nâng cao hiệu quả việc xây dựng, thực hiện và cải tiến các chính sách thông qua: i.) hướng dẫn, tập huấn về việc xây dựng các chính sách; ii.) quy trình, hướng dẫn, tiêu chí giám sát và đánh giá hiệu quả, tác động xã hội của các chính sách đang được thực hiện; iii.) đa dạng hơn các đối tượng ngoài Trường được lấy ý kiến về sự hài lòng và phản hồi sau cải tiến chính sách; iv.) ban hành bổ sung các chính sách và hướng dẫn thực hiện chi tiết về kết nối và phục vụ cộng đồng hướng đến xây dựng hình mẫu công dân tích cực. Ngoài ra, cần có quy định quy đổi khối lượng phục vụ cộng đồng sang giờ chuẩn, là một nhiệm vụ của giảng viên; có hình thức ghi nhận trong đánh giá viên chức, người lao động hằng năm.

6. Cần: (i) Xây dựng chính sách và cơ chế để thu hút được cán bộ, giảng viên trình độ cao và chuyên gia đầu ngành; (ii) Xây dựng và ban hành hướng dẫn chi tiết kèm hệ thống tiêu chí KPIs nhằm phân công, đánh giá đối với hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng; (iii) Triển khai khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để phát triển năng lực cán bộ, giảng viên, nhân viên theo vị trí việc làm; (iv) Xây dựng chính sách tăng cường đào tạo lại, luân chuyển và sắp xếp để giảm tỷ lệ lao động gián tiếp; (v) Thường xuyên tiến hành lấy ý kiến và sự hài lòng đối với các bên liên quan đối với các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực để cải tiến.

7. Cần: (i) Xác định các biện pháp quản trị rủi ro, đa dạng và tăng nguồn thu tài chính

ngoài học phí, lệ phí, tăng các nguồn thu từ tư vấn, chuyên giao công nghệ, liên kết, hợp tác, dịch vụ và đào tạo ngắn hạn; (ii) Xây dựng cơ chế quản lý tài chính và tối ưu trong khai thác cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng tự chủ tài chính và quan tâm tính hiệu quả; (iii) Xây dựng kế hoạch chống xuống cấp, cải tạo nhà thí nghiệm và các giải pháp trước mắt đảm bảo an toàn sức khỏe tại các phòng thí nghiệm, kho hóa chất; (iv) Rà soát, quy hoạch các cơ sở hỗ trợ, nhà ăn và khu ký túc xá đảm bảo an toàn và phòng cháy chữa cháy; (v) Đẩy nhanh thực chuyển đổi số, hoàn chỉnh phần mềm, cơ sở dữ liệu và học liệu số để khai thác hiệu quả thư viện và hệ thống quản lý đào tạo theo mô hình đại học thông minh, đại học điện tử; (vi) Hoàn thiện quy trình đánh giá hiệu quả các hạng mục đầu tư, mua sắm và khai thác phục vụ hoạt động chuyên môn để triển khai và cải tiến thường xuyên.

8. Ban hành quy định cũng như các chính sách cụ thể đối với hoạt động đối ngoại, bao gồm đối ngoại trong nước và quốc tế. Xây dựng chính sách, đầu tư tập trung các đối tác chiến lược, đặc biệt các đối tác nhằm hướng đến thực hiện sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu trường của Trường. Đồng thời nên đánh giá nguồn lực hiện tại, phát triển nguồn lực tương lai, xây dựng tiêu chí lựa chọn từng nhóm đối tác tương ứng với sứ mạng, mục tiêu của Nhà trường, xây dựng chính sách theo từng nhóm mục tiêu trong nhóm trường đại học sư phạm trọng điểm cả nước, hướng tới tốp đầu Đông Nam Á, đổi mới sáng tạo, phụng sự xã hội, hợp tác tại địa phương quanh khu vực Tây Bắc cần được khai thác nhiều hơn, bao gồm các khu vực liên quan khác ... Nên có giải pháp chiến lược để mở rộng, phát triển đối tác theo sứ mệnh, mục tiêu, giá trị cốt lõi, khẩu hiệu hành động đã đặt ra như đối tác hợp tác trong việc thu hút đội ngũ để dẫn dắt Nhà trường trở thành đại học sư phạm trọng điểm Việt Nam; đối tác về nghiên cứu khoa học để có các nhóm nghiên cứu mạnh, quốc tế đủ tầm đưa Nhà trường lên tốp hàng đầu Việt Nam và tiến tới Đông Nam Á.

9. Rà soát và sớm ban hành đầy đủ và động bộ hệ thống các chính sách ưu tiên cho đảm bảo chất lượng, cập nhật hệ thống văn bản hướng dẫn, quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng làm căn cứ xây dựng KPIs, lập kế hoạch, giám sát thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng. Các chỉ số chiến lược của hoạt động đảm bảo chất lượng cần đi sâu vào các chỉ số thực hiện đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng cấp cơ sở giáo dục, cấp chương trình đào tạo, trong đó, việc xác lập các chỉ số thực hiện bám sát yêu cầu của đánh giá chương trình đào tạo, cơ sở giáo dục ... Nghiên cứu ban hành đầy đủ, cập nhật bộ chỉ số KPIs đảm bảo chất lượng thể hiện các chỉ số đầu ra của cơ sở giáo dục để làm căn cứ triển khai thực hiện, đối sánh và cải tiến chất lượng. Cần có các tiêu chí và hướng dẫn cụ thể trong việc lựa chọn các chỉ số của cơ sở giáo dục trong việc xây dựng các KPIs để đảm bảo phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường.

10. Xác định biện pháp triệt để hơn để cải tiến chất lượng dựa trên các phát hiện từ hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài. Rà soát và cập nhật các quy trình thực hiện tự đánh giá, chuẩn bị đánh giá ngoài để phát huy vai trò của Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục; bổ sung cơ chế và đơn vị rà soát việc thực hiện các quy trình này. Cập nhật hệ thống thu thập thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, phân tích kết quả để có các thông tin hữu ích phục vụ cải tiến chất lượng, bao gồm cách thức thu thập dữ liệu, xử lý và trích xuất dữ liệu. Ngoài ra, nghiên cứu ứng dụng hiệu quả hơn nữa công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị đại học để hỗ trợ hiệu quả hơn nữa cho quá trình tự đánh giá và đánh giá ngoài, cải tiến chất lượng.

11. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả hơn nữa trong hoạt động đảm bảo chất lượng để quản lý thống nhất các cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm các kết quả khảo sát, kết quả phân tích thông tin, số liệu để đảm bảo sẵn có, bao gồm các chỉ số thị

trường để phục vụ kịp thời yêu cầu quản trị, quản lý Nhà trường. Ngoài ra, nghiên cứu sử dụng có hiệu quả các kết quả đối sánh, xếp hạng mà Trường đã tham gia trong việc thiết lập các chỉ số đầu ra, giúp định vị Nhà trường. Tham khảo đối sánh các thực hành tốt của cơ sở giáo dục khác để hoàn thiện hệ thống các quy định cập nhật, kịp thời.

12. Nghiên cứu đầu tư nâng cao năng lực đảm bảo chất lượng bên trong về đội ngũ, hạ tầng công nghệ thông tin, công cụ và cách thức khảo sát để đảm bảo các thông tin thu thập được phân tích, xử lý và quản lý thống nhất và chủ động để phục vụ đối sánh, cải tiến chất lượng. Ngoài ra, cần bổ sung các chỉ số thị trường của cơ sở giáo dục để so chuẩn đối sánh và cải tiến chất lượng, bao gồm các kết quả đối sánh, xếp hạng mà Nhà trường có tham gia. Nghiên cứu các chỉ số của các trường trong mạng lưới AUN để xác lập các chỉ số về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tham gia hệ thống xếp hạng trong nước và quốc tế (QS, THE, ...) để cải tiến chất lượng, hướng đến đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn của cơ sở giáo dục đến 2035.

13. Xây dựng có chính sách đột phá để thu hút thí sinh nhất là thí sinh khá và giỏi đăng ký xét tuyển vào học các chương trình đào tạo của Trường; đổi mới công tác truyền thông tuyển sinh cả về nội dung lẫn phương thức để thí sinh hiểu rõ hơn về ngành nghề đào tạo của Trường. Phân tích đa chiều kết quả tuyển sinh để thay đổi chính sách tuyển sinh, đảm bảo tuyển đủ số lượng theo chỉ tiêu và từng bước nâng dần chất lượng đầu vào; chú ý vai trò tạo nguồn của Trường trung học phổ thông Thái Nguyên - là một thành phần trong cơ cấu của Trường. Phân tích sâu các dữ liệu tuyển sinh để có những điều chỉnh phù hợp về các nội dung có liên quan đến tiêu chí tuyển chọn và phương thức xét tuyển. Đặc biệt quan tâm vấn đề quản trị rủi ro trong tuyển sinh. Cần ban hành quy trình chi tiết về giám sát công tác tuyển sinh và nhập học đối với các trình độ sau đại học, vừa học vừa làm. Cải tiến công tác truyền thông tuyển sinh, nhất là các ngành mở mới.

14. Tăng cường thiết kế chương trình đào tạo theo hướng Modul hóa để có thể liên thông giữa các ngành trong trường, giữa các trường trong Đại học Thái Nguyên ...; Thỏa thuận trao đổi tín chỉ giữa các nhóm ngành, khối ngành đào tạo. Tăng cường kiểm tra, giám sát kết quả rà soát, cập nhật chương trình đào tạo do các khoa thực hiện để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định và hướng dẫn của Trường theo OBE, CDIO; chú trọng mối quan hệ tương thích giữa chuẩn đầu ra, nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, hoạt động học tập và phương pháp Ktự đánh giá. Nghiên cứu cấu trúc lại chương trình đào tạo các chuyên ngành đào tạo thạc sỹ theo hướng không quá chuyên sâu, đặc thù bằng cách sát nhập một số chuyên ngành đào tạo nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu giáo dục phổ thông hiện nay. Nghiên cứu thiết kế chương trình dạy học dưới dạng Modul kiến thức, chú trọng yêu cầu liên ngành, xuyên ngành của chương trình đào tạo để đáp ứng yêu cầu đào tạo liên thông và công nhận tín chỉ lẫn nhau giữa các trường thành viên trong Đại học Thái Nguyên và các cơ sở giáo dục khác. Ngoài ra, tăng cường so chuẩn, đối sánh trong việc phát triển chương trình đào tạo với các cơ sở giáo dục tham gia mạng lưới của AUN.

15. Nghiên cứu điều chỉnh trong thiết kế chương trình đào tạo, tổ chức các hoạt động đào tạo phù hợp hơn với triết lý giáo dục đã xác định. Ngoài ra, thực hiện các hoạt động hợp tác với các cơ sở giáo dục của nước ngoài, đặc biệt là các quốc gia trong khu vực ASEAN nhằm trao đổi giảng viên và sinh viên để hướng đến hình thành năng lực hội nhập cho người học tốt nghiệp. Đẩy mạnh số hóa bài giảng, số hóa học liệu, cải thiện hệ thống mạng internet để đa dạng hóa các hoạt động dạy học kết hợp tạo điều kiện thuận lợi cho người học. Tăng cường giám sát việc thực hiện các hoạt động dạy-học đảm bảo tuân thủ các quy định, trong đó đặc biệt

chú trọng các hoạt động dạy-học tại phòng thực hành, thí nghiệm; tăng cường liên kết với các cơ sở giáo dục phổ thông để thực hiện các nghiên cứu về khoa học giáo dục, đưa STEM, STEAM ... vào giảng dạy để gắn kết giữa giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng. Nghiên cứu thực hiện các hoạt động hợp tác trao đổi giảng viên, trao đổi sinh viên hay các hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học giữa các trường đại học trong và ngoài nước, đặc biệt là các cơ sở giáo dục trong khu vực ASEAN. Cần đa dạng hóa các hoạt động dạy - học, dạy học kết hợp ... để tạo điều kiện thuận lợi cho người học là học viên cao học khi chủ yếu học vào cuối tuần. Nghiên cứu triển khai mô hình đào tạo giáo viên TPACK (Technological Pedagogical Content Knowledge) ...

16. Nghiên cứu thiết kế đầy đủ các rubric kiểm tra đánh giá áp dụng cho đánh giá định kỳ, kết thúc học phần và luận văn tốt nghiệp. Nghiên cứu điều chỉnh các quy định về tự đánh giá 21 một cách hợp lý hơn khi thiết kế hoạt động tự đánh giá theo chuẩn đầu ra để đảm bảo việc tự đánh giá sẽ đánh giá được đầy đủ và hợp lý các chuẩn đầu ra của học phần. Nhà trường cần hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn giảng viên thiết kế các hoạt động đánh giá người học phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra có tính hệ thống, đầy đủ đối với các bậc, hệ đào tạo; cần có quy định và hướng dẫn cụ thể về đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra; tổ chức tập huấn, hướng dẫn giảng viên trong thiết kế công cụ tự đánh giá phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Ngoài ra, nghiên cứu xây dựng công cụ đánh giá domain khác ngoài Cognitive như Affective, Psychomotor; tăng cường các loại hình đánh giá thực (performance assessment), test tâm lý ... Cần sớm ban hành văn bản qui định định kỳ thực hiện phân tích kết quả Ktự đánh giá để đánh giá độ chính xác, sự tác động của các phương pháp tự đánh giá đến chất lượng đào tạo. Đổi mới hoạt động Ktự đánh giá đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy hướng đến đánh giá được chuẩn đầu ra.

17. Phân tích xuyên suốt chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và làm rõ mục tiêu, mọi kế hoạch, hành động để hỗ trợ hiệu quả cho người học nhằm đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra như tham gia bắt buộc của người học trong cuộc sống sinh viên, Đoàn thanh niên; tham gia của SV trong nghiên cứu khoa học, các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Nên có giải pháp hỗ trợ chuyên sâu cho nghiên cứu sinh, học viên cao học với các dự án nghiên cứu quốc tế, gia tăng các kết quả nghiên cứu chất lượng cao. Nên có giải pháp để xây dựng các hệ thống học liệu điện tử, bài giảng trực tuyến, đặc biệt trong thời gian học trực tuyến; Nên có hệ thống giám sát, theo dõi, hỗ trợ giảng viên thực hiện công tác hỗ trợ xuyên suốt người học, đặc biệt các điều kiện, phương tiện thực hiện công tác, đồng thời nên xây dựng bộ tiêu chí đánh giá sự liên quan, ma trận, tính hiệu quả của các hoạt động và của từng đơn vị được giao trách nhiệm.

18. Thường xuyên giám sát, rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu nghiên cứu khoa học, các chỉ số thực hiện chính (KPIs) để làm cơ sở đánh giá số lượng, chất lượng nghiên cứu khoa học của Nhà trường, làm căn cứ đánh giá đóng góp, tạo động lực, khai phóng năng lượng tích cực, đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ của các cá nhân, đơn vị. Quy trình triển khai rà soát, điều chỉnh cần được xem xét, đánh giá để đảm bảo các chỉ số thực hiện chính được xác định sát với thực tế và năng lực nghiên cứu khoa học của các cá nhân, đơn vị, trên cơ sở đó có sự điều chỉnh các chỉ tiêu, chỉ báo của chiến lược, kế hoạch phát triển chung cũng như chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học công nghệ của Nhà trường. Có chính sách đột phá để thu hút được đội ngũ GS và chuyên gia đầu ngành để dẫn dắt các hoạt động khoa học công nghệ; khai thác tốt mối quan hệ với các đối tác quốc tế của các nhà khoa học của Trường; đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế xứng tầm với nội lực và phát triển được các ngành mũi nhọn, tạo bản sắc riêng và trở

thành trường phái khoa học. Cần định hướng nghiên cứu cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ theo hướng đổi mới sáng tạo, hữu ích, gắn với thực tiễn để có thể có sản phẩm chuyển giao công nghệ, các hợp đồng tạo ra doanh thu đóng góp cho đơn vị; Khai thác hiệu quả các dự án để tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ nghiên cứu khoa học theo hướng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu hoạt động nghiên cứu của giảng viên và người học, nhất là trang thiết bị phục vụ nghiên cứu lĩnh vực kỹ thuật công nghệ.

19. Rà soát quy định về đạo đức nhà giáo và sự trung thực trong nghiên cứu khoa học, sự liêm chính học thuật, tự do học thuật Tăng cường nhận thức cho cán bộ, giảng viên và sinh viên về công tác tạo, khai thác sở hữu trí tuệ; chú trọng việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh các quy định về sở hữu trí tuệ phù hợp với tình hình và thực tiễn phát triển mới của Nhà trường, đồng thời cần có định hướng chiến lược cho việc tăng nguồn thu từ khai thác thương mại tài sản trí tuệ của Trường.

20. Rà soát, đánh giá hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học để xây dựng điều chỉnh các KPIs về hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học, trong đó nhấn mạnh trọng số về tính hiệu quả hợp tác và sự thúc đẩy nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học; cần chú trọng thúc đẩy các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học với đối tác là các trường/viện có thế mạnh, theo định hướng có các sản phẩm nghiên cứu khoa học là kết quả hợp tác nghiên cứu khoa học giữa hai bên nhằm đáp ứng mục tiêu nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Đồng thời, cần có cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút đội ngũ chuyên gia nước ngoài, tăng cường năng lực cán bộ nghiên cứu của Nhà trường để xây dựng được các đề tài, dự án hợp tác nghiên cứu, tạo sản phẩm nghiên cứu khoa học và tăng thương hiệu, uy tín của Nhà trường. Ngoài ra, cần Có chính sách khuyến khích các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu.

21. Xây dựng kế hoạch và chương trình hành động cụ thể về phục vụ cộng đồng, chú trọng kết nối tạo giá trị bên trong như cán bộ, giảng viên, người học và thực thi các mục tiêu cụ thể cung cấp giá trị ra bên ngoài có tổ chức. Nên có kế hoạch, cơ chế và giải pháp gắn trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể, tổ chức trong công tác phục vụ cộng đồng thông qua vị trí việc làm, trách nhiệm của từng cá nhân theo các sản phẩm đầu ra của từng vị trí việc làm tương ứng. Đồng thời, nên làm rõ và mở rộng hơn nội hàm khái niệm phục vụ cộng đồng để định hướng các hoạt động. Xây dựng bộ chỉ số phục vụ cộng đồng tham chiếu đến đóng góp của giáo dục đại học trong các chỉ số phát triển năng lực, cạnh tranh quốc gia, nâng cao vị thế của giáo dục Việt Nam; nên xây dựng bộ chỉ tiêu, đối sánh, chỉ báo đánh giá mức độ tham gia của từng cá nhân, đơn vị tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Đồng thời, nên triển khai việc lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên, người học về hệ thống đo lường giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng, đánh giá, xây dựng các mục tiêu chủ yếu cho từng hoạt động hằng năm làm cơ sở cho đánh giá, tổng kết và cải tiến và nên có giải pháp cải tiến xây dựng hệ thống phục vụ cộng đồng. Tăng cường sự hiện diện xã hội trên các diễn đàn, kênh truyền thông xã hội ... thông qua đó để phổ biến kiến thức. Đa dạng hóa các nguồn thu, nhất là nguồn thu từ hoạt động khoa học công nghệ và tư vấn.

22. Trong Kế hoạch chiến lược, cần xác lập tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo. Phân tích sâu các nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn để có các giải pháp phù hợp để đưa thời gian tốt nghiệp về sát gần với thời gian tốt nghiệp đã xác lập trong các đề án tuyển sinh; cần xác định rõ mục tiêu đối sánh để cải tiến, để phát triển và lựa chọn trường đối sánh phù hợp hơn. Nên có quy định cụ thể về lựa chọn đối sánh và phân

tích kết quả đối sánh để thấy được lợi thế và những khó khăn của sinh viên tốt nghiệp, từ đó có giải pháp hỗ trợ tốt hơn cho sinh viên tìm kiếm việc làm. Ngoài ra, cần rà soát, hoàn thiện các hướng dẫn về hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của sinh viên tốt nghiệp bao gồm: đối tượng khảo sát, phương pháp khảo sát, cách thức xử lý số liệu, trách nhiệm sử dụng kết quả khảo sát để cải tiến chất lượng của các đơn vị, tổng kết đánh giá chất lượng và hiệu quả của hoạt động khảo sát.

23. Thường xuyên rà soát và điều chỉnh các chỉ số, chỉ báo (KPIs) để theo kịp với tình hình thực tiễn hoạt động khoa học công nghệ; Tăng cường tính hiệu quả của các hoạt động khoa học và chuyển giao công nghệ các đề tài các cấp, lưu ý đề tài cấp địa phương để có sản phẩm nghiên cứu có khả năng công bố và chuyển giao công nghệ, ưu tiên đầu tư cho các đề tài trong lĩnh vực: Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (hiện mới có 1 đề tài cấp cơ sở đang thực hiện). Nên lựa chọn đối sánh về nghiên cứu khoa học với các trường đại học sư phạm tham gia Dự án ETEP thì mức độ tương thích nhiều hơn, đồng thời cần phải chọn một trường đại học trong khu vực Đông Nam Á để đối sánh cho phù hợp với tầm nhìn chiến lược của Nhà trường đến năm 2035.

24. Xác lập hệ thống chỉ báo KPIs và chỉ số thực hiện cho các loại hình và khối lượng tham gia, định kỳ giám sát và đối sánh các loại hình và khối lượng tham gia phục vụ cộng đồng để đề xuất cải tiến và đánh giá hiệu quả cụ thể của việc cải tiến, đồng thời nên có các giải pháp, chương trình thực thi thực hiện xây dựng xã hội học tập cộng đồng, nâng cao khả năng học tập suốt đời, lan tỏa tri thức, nâng cao dân trí, phổ biến tri thức khoa học, cập nhật ra cộng đồng. Nghiên cứu xác lập mức độ tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội thể hiện cụ thể trong các kế hoạch phát triển, kế hoạch nhiệm vụ năm học, có hướng dẫn và kế hoạch triển khai phù hợp; cần hoàn thiện hệ chỉ báo và các chỉ số thực hiện để định kỳ giám sát, đối sánh và có kế hoạch cải tiến tác động xã hội của các hoạt động phục vụ cộng đồng; cần xác định mức độ tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên thể hiện cụ thể trong các văn bản kế hoạch; xác lập các KPIs đánh giá tác động, định kỳ giám sát, đối sánh tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên để có các cải tiến nhằm tăng cường tác động của các hoạt động này.

25. Thực hiện đối sánh các chỉ số về kết quả và chỉ số tài chính của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng với các đối tác là các trường đại học trong nước và quốc tế; quan tâm xác lập các chỉ số thị trường (thị phần, thứ hạng, mức độ cạnh tranh, ...) của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xây dựng và ban hành các văn bản quy định hệ thống giám sát tổng thể các chỉ số thị trường và tham gia các bảng xếp hạng, đối sánh có uy tín để nâng cao uy tín, thương hiệu.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.
